

74. Đi tìm tung tích cha – Hồi 4

(trích bút ký của Long)

Tháng 8-2008

Trở lại lâu đài Vincennes. Không phải bên văn khố Hải Quân, mà bên văn khố Lục Quân như lúc đầu, khi tôi đến tìm kiếm tung tích cha nhưng không có kết quả.

Bên này thủ tục rắc rối hơn bên Hải Quân vì là đơn vị lớn, rất đông người đến tham khảo tài liệu. Trước hết phải qua một căn phòng lớn, phòng tiếp khách. Một cái quầy với một người hướng dẫn những bước đầu tiên. Nếu cần – như đa số người đến đây lần đầu – sẽ phải gặp một chuyên viên văn khố (archiviste) ngồi sau cái bàn kê gần đây. Đó là những nhà sử học quân đội thay phiên nhau ra làm việc trong phòng này.

Lần này cũng như những lần trước, tôi gặp một chuyên viên văn khố trước đây chưa từng gặp. Trình bày vấn đề tìm kiếm cha từ đầu đến giờ, từ Lục Quân qua Hải Quân nay lại trở về đây sau khi gặp bao nhiêu ngõ cụt, rồi được một người sống ở Đông Dương thời đó cho biết rất có thể cha tôi là một sĩ quan pháo binh thuộc một đơn vị có tên là R.A.C. (Régiment d'Artillerie Coloniale = Trung Đoàn Pháo Binh Thuộc Địa).

Người chuyên viên văn khố nói nếu vậy phải tìm theo hướng mới là các đơn vị pháo binh. Ông ta tìm trong sổ và xác nhận thời Đế Nhị Thế Chiến, ở Đông Dương có 2 đơn vị pháo binh là Trung Đoàn 4 và 5 (4è R.A.C. và 5è R.A.C.). Trung Đoàn 4 trách nhiệm Bắc Kỳ (Tonkin), Trung Đoàn 5 trách nhiệm Nam Kỳ, Cam-Bốt và một phần phía nam của miền Trung Kỳ. Còn Trung Kỳ (Annam) và Lào có một đơn vị nhỏ hơn đảm nhiệm. Như vậy vịnh Cam Ranh thuộc trách nhiệm của Trung Đoàn 5.

Hồ sơ kiểm kê văn khố các đơn vị pháo binh gồm danh sách những « nhật ký hành quân » (« journaux de marche ») của hơn chục đơn vị ở Phi Châu, Trung Đông (Levant), Thái Bình Dương, và Đông Dương. Nhưng khi tìm đến mục « Trung Đoàn 5 » thì hỡi ôi ! Thay vì ghi mã số của văn khố để tra cứu như những đơn vị khác, chỉ có vồn vẹn mấy chữ « không có văn khố » !

Thế này thì đúng là vận xui tiếp tục theo đuổi mình rồi ! Hồ sơ của cha trong văn khố trung ương đã không có, bây giờ văn khố của đơn vị nơi cha phục vụ thời đó cũng không có nốt ! Nhưng chẳng lẽ chấp nhận buông xuôi ? Không, đã đến nước này rồi phải đi đến cùng !

Lại nhớ con đường ngoằn ngoèo đã theo đuổi bên văn khố Hải Quân : tìm kiếm các tài liệu về cuộc binh biến Nhật đánh đổ chính quyền Pháp ngày 9 tháng 3-1945. Kinh nghiệm cho thấy các tài liệu này có rất nhiều, trong khi những tài liệu trước ngày đó thì đa số đã bị hủy, hoặc do chính các đơn vị Pháp phải thiêu hủy trước khi rút lui, hoặc do quân Nhật tịch thu được, khai thác, nhưng khi Nhật đầu hàng quân Đồng Minh 6 tháng sau cũng đã thiêu hủy hết.

*

Thứ tư 27 tháng 8-2008

Tôi ngồi trong phòng nghiên cứu tài liệu của khu văn khố Lục Quân Pháp ở lâu đài Vincennes, số chỗ ngồi 42.

Muốn có chỗ ngồi phải ghi danh trước. Tháng 8 nghỉ hè, đa số đi chơi nên ít người đến đây nghiên cứu vì vậy tôi mới ghi danh hôm qua, hôm nay đã có chỗ. Thường thì phải chờ vài tuần. Sở dĩ phải chờ lâu vì số người đến đây càng ngày càng đông, phần nhiều là các nhà sử học, các sinh viên làm luận án, nhưng cũng có nhiều người như tôi có những dự án cá nhân. Không chỉ có người Pháp mà cả những nhà nghiên cứu đến từ các nước khác. Một lý do thứ hai làm cho thời gian chờ đợi lâu là số chỗ ngồi trước kia hơn 100, nay chỉ còn 50. Hỏi ra thì được biết chỉ cho 50 người vào cùng một lúc tuy số chỗ ngồi vẫn là hơn 100 vì sợ đông quá, sẽ nặng quá, sợ... sập nhà ! Nghe như chuyện đùa, nhưng là sự thật. Lâu đài này có vẻ vững chắc như thế, nhìn ở ngoài thấy xây toàn bằng đá, nhưng qua bao nhiêu thế kỷ rồi, bên trong nhiều nơi bắt đầu cần tu bổ. Và cũng đã có dự án tu bổ quy mô lớn, sắp sửa tiến hành.

Tôi nhẹ nhàng mở thùng tài liệu mang mã số 15 H 108, đã được « đặt hàng » từ hôm qua, sau khi tìm ra mã số trong cuốn sổ kiểm kê văn khố. Thùng bằng bìa cứng mỏng nhưng rất chắc, có nắp đậy buộc bằng một sợi dây bằng vải. Gượng nhẹ lấy từng tập hồ sơ ra, mỗi tập gồm những tờ giấy mỏng từ thời xưa, đa số loại ơ-luy dùng cho máy đánh chữ. Thấy rõ là các hồ sơ này đã được mở ra rất nhiều lần rồi, vì liên quan đến năm 1945 khi xảy ra cuộc đảo chính Nhật. Đã nhiều nhà nghiên cứu viết sách về giai đoạn này, và chắc cũng có nhiều người tìm tung tích người thân bị chết trong biến cố này.

Tài liệu nhiều thế nhưng tôi không mất nhiều thời giờ, vì đã có kinh nghiệm tra cứu, và vì biết đích xác mình muốn tìm cái gì. Sau hơn nửa giờ lướt qua không biết bao nhiêu tờ giấy mỏng với chữ đánh máy, đôi khi chữ viết tay đã bắt đầu lu mờ, tim tôi đập mạnh khi đọc đến một trang giấy mang tựa đề « Danh sách các sĩ quan phục vụ trong các ban tham mưu, các đơn vị chiến đấu và các đơn vị hỗ trợ đồn trú tại Bắc Kỳ ngày 9 tháng 3-1945 » (« Ordre de bataille des officiers appartenant aux États-majors, troupes, et services stationnés au Tonkin à la date du 9-3-1945 »). Tài liệu được ký ngày 7 tháng 2-1946, người ký là một sĩ quan ký thay Tướng Salan. Như vậy là danh sách này được thiết lập một năm sau biến cố đảo chính Nhật, khi quân đội Pháp đã trở lại Nam Kỳ và đã có thời gian xem xét tình hình, điều tra các sự kiện xảy ra dựa trên các bản báo cáo của sĩ quan Pháp bị Nhật bắt, lúc đó đã được phóng thích.

Danh sách được trình bày dưới dạng một bảng với các cột có tựa đề « Công việc vào ngày 9-3-1945 », « Nơi đóng quân », « Tên họ người làm việc », « Cấp bậc », « Ngày sinh », « Ngày thăng chức cuối cùng », « Công tác hiện nay » và « Ghi chú ».

Bảng trình bày từng đơn vị với tất cả sĩ quan phục vụ trong đơn vị đó. Tôi dễ dàng tìm ra đơn vị « Trung đoàn 4 Pháo Binh Thuộc Địa » (« 4è R.A.C. ») có địa bàn hoạt động là Bắc Kỳ. Đơn vị này chia ra thành từng nhóm (« groupes »), trong đó có nhóm 7, gồm nhiều « giàn pháo » (« batteries »), đóng quân tại Lạng Sơn.

Và chỗ này, với một cảm xúc khó tả, tôi đọc được chữ « Martin ». Lần đầu sau bao nhiêu công sức tìm kiếm, lúc hy vọng lúc thất vọng, lúc tưởng như vô vọng, giờ đây mới thấy họ của cha mình viết trên giấy trắng mực đen từ hơn 70 năm trước ! Một vị sĩ quan cấp bậc Trung Úy, thuộc giàn pháo 24 của nhóm 7, chỉ huy pháo đội đóng ở Fort Négrier, một trong 3 pháo đài bao quanh thành Lạng Sơn. Trong cột « Công tác hiện nay » ghi vắn vẹn mấy chữ « Mất tích ở Lạng Sơn ».

Trong chú thích, người ta cắt nghĩa « mất tích ở Lạng Sơn » là « bị quân đội Nhật bắt làm tù binh và bị sát hại sau đó ».



Đường vào Lạng Sơn trong sương mù buổi sáng, núi rừng trùng điệp.

Như vậy, tin tức về cha tôi do ông Trung Tá hồi hưu làm việc cho cơ quan xã hội của Pháp ở Hà Nội năm 1948 là chính xác. Năm đó, gia đình gồm bà ngoại, mẹ, cha dượng và tôi mới được 4 tuổi hồi cư về Hà Nội sau khi tản cư lên Phú Thọ rồi Phúc Yên theo lời kêu gọi tiêu thổ kháng chiến của chính phủ Hồ Chí Minh cuối năm 1946. Hồi cư vì không chịu được gian khổ, nhưng lý do quan trọng nhất là mẹ tôi mang thai, không biết lúc sinh nở sẽ ra sao khi sống trong một cái làng nhỏ xúy trong thời loạn. Về đến Hà Nội, cơ quan xã hội của chính phủ Pháp giúp đỡ cả gia đình, và riêng tôi được làm giấy thế vì khai sinh với quốc tịch Pháp, cha vô danh « nhưng coi như là người Pháp ». Người lo giấy tờ cho tôi lúc đó là ông Trung Tá hồi hưu nói trên, sau khi hỏi mẹ tôi về tung tích của cha, đã tìm trong hồ sơ và nói với bà là cha tôi mất tích ở Lạng Sơn. Nhưng ông chỉ nói miệng thế thôi, không cho biết chi tiết gì hơn, cũng không có giấy tờ gì cả. Sau này mẹ tôi kể cho nghe, cũng chỉ nói lại như thế. Nay tôi mới được thấy tận mắt một tờ giấy chính thức nói rõ về số phận của cha mình.

Trong đơn vị mang tên « giàn pháo 24 » (« batterie 24 ») còn có hai sĩ quan pháo binh khác, Trung Úy V. chỉ huy giàn pháo này và Thiếu Úy L. chỉ huy pháo đài Brière de l'Isle. Trung Úy V. cùng chung số phận với cha tôi « mất tích tại Lạng Sơn » trong khi Thiếu Úy L. « chết vì vết thương ngày 11 tháng 3-1945 ». Quân Nhật tấn công thành Lạng Sơn¹ đêm 9 tháng 3, quân Pháp tử thủ đến chiều ngày 10 tháng 3,

cuối cùng phải đầu hàng vì hết đạn. Trong số hơn một ngàn tù binh, có gần 500 bị quân Nhật sát hại một cách dã man.

Đã có trong tay danh sách ghi rõ tất cả sĩ quan có mặt tại Đông Dương ngày 9-3-1945, là một tiến bộ lớn trong công việc tìm tung tích cha, nhưng chỉ thấy họ mà không thấy tên, trong khi những người khác đều có cả tên cả họ và cả ngày sinh.

Tiếp tục rà soát từng tờ giấy trong thùng 15 H 108, cuối cùng tôi tìm được một tài liệu quan trọng khác là danh sách các sĩ quan tử trận trong cuộc tấn công của quân Nhật ngày 9-3-1945. Danh sách này lấy dữ kiện từ một tài liệu mang tên « Note N° 1152/CMIDOM/HIST » ngày 20-12-1978. CMIDOM là tên tắt của « Centre Militaire d'Information et de Documentation sur l'Outre-Mer », tạm dịch là « Trung tâm của quân đội phụ trách thông tin và tài liệu của hải ngoại ».

Và trong tài liệu này, tên « Jean » ghi rõ ràng bên cạnh họ « Martin ».

Tiếp tục tìm kiếm trong một hộp tài liệu khác mang mã số 10 H 80, tôi chú ý đến một « Bulletin de renseignement N° 125 », « Bản tin tình báo số 125 » có dấu « Mật », thiết lập tại Trùng Khánh, lúc đó là thủ đô Trung Hoa Dân Quốc của chính phủ Tưởng Giới Thạch. Tài liệu ký ngày 5-4-1944, gần một năm trước cuộc đảo chính Nhật. Người ký là Trung Tá Emblanc, Xứ lý thường vụ Trưởng phái đoàn quân sự Pháp tại Trùng Khánh. Vị sĩ quan này làm việc cho chính phủ lưu vong của Tướng De Gaulle, trong khi đó thì Tướng Decoux là Toàn Quyền Đông Dương thuộc chính phủ của Tướng Pétain ở Vichy. Nghĩa là hai bên là thù nghịch. Tướng Emblanc có nhiệm vụ góp nhặt các tin tức tình báo từ Đông Dương để biết rõ tình hình quân sự ở đấy, chuẩn bị cho một cuộc đổ bộ (nếu có) của quân Đồng Minh (nhưng cuộc đổ bộ đã không xảy ra).

Tài liệu này xác nhận thêm một chi tiết về một đơn vị pháo binh, đó là giàn pháo số 11 của Trung đoàn pháo binh « 5è R.A.C. » đóng quân trên đảo Tagne, tên Pháp của đảo Bình Ba. Như vậy rất có thể là cha tôi thuộc đơn vị này trước khi bị đày lên Lạng Sơn.

Nhưng muốn chắc ăn hơn, tôi tra cứu hồ sơ cá nhân của Trung Úy V. cùng đơn vị với cha tôi và chịu chung số phận bị quân Nhật sát hại sau khi bị bắt làm tù binh. Sở dĩ tôi có thể đọc toàn bộ hồ sơ cá nhân này vì Quốc Hội Pháp mới thông qua một đạo luật về văn khố quân đội vào tháng 7 năm 2008. Theo đạo luật mới này, hồ sơ cá nhân của một sĩ quan được mở cho mọi người xem sau 50 năm, kể từ ngày đóng hồ sơ, thường là ngày người đó giải ngũ, hoặc tử trận (theo luật cũ, hồ sơ cá nhân chỉ mở cho mọi người xem 120 năm sau ngày sinh của cá nhân đó). Trung Úy V. tử trận từ 1945, như vậy đã qua 63 năm nên ai cũng có thể xem hồ sơ cá nhân của ông.

Hồ sơ cá nhân của một sĩ quan Pháp có rất nhiều chi tiết. Tôi đọc được ông sinh ra ở đâu, năm nào, học trường nào, nhập ngũ năm nào, lấy vợ năm nào, con sinh năm nào. Liệt kê tất cả các đơn vị, các cuộc hành quân, các huy chương, v.v. Và điều làm tôi ngạc nhiên là ông V. tốt nghiệp trường Polytechnique Paris (Trường Bách Khoa), một trường nổi tiếng hàng đầu của Pháp, mỗi năm thi tuyển vào rất cam go, cho tới bây giờ vẫn vậy. Thời đó tốt nghiệp trường Polytechnique phải « trả nợ » quốc gia 6 năm quân ngũ nếu được học bổng lúc đi học. Trong thời gian « trả nợ » này, Trung Úy V. bị đày qua Đông Dương và chết tức tưởi tại đây, uổng phí một con người tài giỏi có thể giúp ích nhiều cho xã hội.

Trung Úy V. từng phục vụ tại Nam Kỳ trong đơn vị 5è R.A.C., đến năm 1944 mới đày qua đơn vị 4è R.A.C. và lên đóng quân ở Lạng Sơn. Những chi tiết này càng làm tôi tin tưởng hơn là cha tôi cũng theo con đường này trong thời gian trong quân ngũ ở Đông Dương.

Thế tại sao tôi không tra cứu hồ sơ của cha tôi mà lại xem của Trung Úy V. ?

Vì một lý do đơn giản : không có hồ sơ của cha tôi trong văn khố ! Trong phòng đọc tài liệu có một chỗ với cái máy xem « vi phim » (microfilm). Danh sách các hồ sơ cá nhân cũng được chụp lại trong vi phim. Có tên của hai sĩ quan nói trên, cùng đơn vị cha tôi, nhưng không có tên cha tôi trong danh sách này.

Khi tôi hỏi cho ra lẽ thì người trách nhiệm cho biết không có tên trong danh sách không có nghĩa là không có hồ sơ, nhưng muốn tìm ra hồ sơ sẽ rắc rối hơn nhiều. Người đó mách tôi phải nhờ một chuyên viên văn khố làm việc trong kho tài liệu, có thẩm quyền lục tìm tiếp tại đấy. Nhưng lúc đó người này đang nghỉ hè, phải chờ người đó trở lại làm việc vào tháng 9.

*

Tháng 9-2008

Tôi gọi điện thoại cho người chuyên viên văn khố này. Gặp mặt được thì tốt hơn, nhưng ông này chỉ làm việc trong kho chứa tài liệu nên chỉ có thể gọi điện thoại. Ông rất vui vẻ hứa sẽ giúp tìm ra hồ sơ của cha tôi.

Vài ngày sau tôi gọi lại như ông dặn. Lại một thất vọng nữa. Ông nói đã mất nhiều thời giờ tìm kiếm nhưng không thấy, và không thể tiếp tục như vậy nếu không có ngày sinh, vì hồ sơ cá nhân sắp xếp theo tên và ngày sinh. Cái khổ là trong các danh sách tôi tìm được trong thùng tài liệu, không chỗ nào có ngày sinh của cha tôi cả, trong khi phân đông những người khác đều có.

Tôi năn nỉ ông tìm tiếp, nhưng ông nói đã làm hết sức rồi, và khuyên tôi nên viết thư cho Cơ quan lịch sử quân đội của Bộ Quốc Phòng. Cơ quan này thì tôi biết quá rồi, đã từng viết thư cho họ khi mới đến Pháp năm 1980, nên chẳng hy vọng gì. Nhưng còn nước còn tát, tôi kể rõ trong thư các giai đoạn tìm kiếm của mình trong văn khố, nhưng không hiểu sao không tìm ra hồ sơ cá nhân của cha tôi.

*

Tháng 11-2008

Tôi nhận được thư trả lời của Cơ quan lịch sử quân đội. Chẳng khác bao nhiêu bức thư tôi đã nhận được gần 40 năm trước : « *Chúng tôi rất tiếc không giúp gì được ông vì không đủ dữ kiện cần thiết để tìm kiếm hồ sơ cá nhân của cha ông.* »

Đến đây tôi đành phải thốt ra một câu chua chát : « *Cha tôi không muốn cho tôi biết ông là ai, ông muốn tiếp tục là người cha vô danh.* »

Trên thực tế cha tôi không « vô danh » vì tôi biết tên ông, nhưng đó là ngôn ngữ hành chánh được ghi chính thức trong giấy khai sinh của tôi. Chỉ biết tên mà không biết mặt mũi ra sao, không biết quê quán ở đâu, không biết học thức tới đâu, không biết gia đình cha mẹ anh chị em thế nào... có thể gọi là « biết » hay không ?

Hồi tâm lại, sau các cố gắng tìm kiếm từ mấy năm qua, tôi có thể làm gì hơn nữa không ? Bao nhiêu công sức chỉ để biết chắc rằng cha tôi là một sĩ quan Pháp đã chết khi tôi được một tuổi. Châm hết.

Vào thời kỳ loạn ly đó, nhiều bà mẹ có con lai như tôi không được cha thừa nhận đã giao con mình cho một cơ quan từ thiện, hoặc cho một người khá giả hiếm muộn xin về nuôi. Mẹ tôi không làm như thế, bà nhất định giữ tôi mặc cho miệng đời thị phi. Khi bà gặp người chồng sau, bà ra điều kiện ông phải xem đứa con lai như con ruột, và cuối cùng ông đã làm giấy tờ nhận tôi là con, mặt dù không theo một thủ tục hợp pháp nào. Tôi sống suốt đời với cái tên Việt Nam, được nuôi dưỡng trong môi trường của người Việt. Tuy theo học trong một trường theo chương trình Pháp, tôi vẫn thấm nhuần văn hóa Việt hơn văn hóa Pháp.

Đã sống hơn 60 năm cuộc đời mình không thắc mắc về chuyện tìm kiếm này, đến khi về hưu sao tôi lại bỗng nhiên muốn tìm hiểu cận kề về người cha của mình như thế ? Phải chăng đến cuối đời người ta có nhu cầu tìm về nguồn cội ?

Nhưng rồi người cha đó vẫn chỉ muốn là « *cha vô danh.* »

¹ Nhắc lại đây về cuộc thảm sát ở thành Lạng Sơn (citadelle de Lang Son) được phòng thủ kiên cố, thêm ba đồn lũy bao bọc quanh thành. Ba đồn lũy này có pháo binh trấn thủ, được Pháp xây cất từ năm 1942 đến 1945 (3 đồn lũy có tên Pháp là fort Brière de L'Isle, fort Négrier và fort Gallieni). Lạng Sơn có một vị trí chiến lược ở biên giới Việt Trung nên quân Pháp tập trung rất đông tại đây.

Cũng như nhiều nơi khác, cấp lãnh đạo Nhật ở đây mời quan đầu tỉnh Pháp là ông Auphelle và Đại tá Robert chỉ huy quân đội Pháp ở Lạng Sơn cùng tùy tùng đến dự tiệc lúc 19 giờ ngày 9 tháng 3-1945, và đưa ra tội hậu thư phải đặt quân đội Pháp dưới quyền chỉ huy của quân đội Nhật. Cấp chỉ huy Pháp từ chối, thế là bị bắt toàn bộ.

Tướng Lemonnier chỉ huy trung đoàn đóng trên toàn vùng biên giới lúc đó vừa mới đến Lạng Sơn để thanh tra, nhưng không được mời, có lẽ vì quân Nhật không biết ông có mặt tại chỗ. Khi quân Nhật tấn công sau khi kêu gọi quân Pháp đầu hàng không được, tướng Lemonnier chỉ huy chống cự. Qua suốt một đêm và qua ngày hôm sau 10 tháng 3, trận chiến diễn ra ác liệt với tổn thất lớn cho cả đôi bên. Nhưng cuối cùng quân Pháp vẫn phải đầu hàng vì hết đạn dược và không có tiếp viện.

Trong những ngày tiếp theo, các tù binh Pháp bị Nhật tàn sát không đếm xia gì đến công ước Genève về tù binh. Tướng Lemonnier, ông Auphelle và một sĩ quan cấp úy bị đem ra chém đầu trước ba quân. Những tù binh khác bị mang đi thủ tiêu bằng đại liên, bằng gươm, bằng dao găm, bằng cuộc xẻo. Xác đẩy xuống hồ tập thể, có nơi tắm xăng đốt trước khi lấp đất. Nhờ có vài người sống sót vì giả chết mà sau này mọi người mới biết những vụ tàn sát đó.

Năm tháng sau, Nhật đầu hàng Đồng Minh, chấm dứt thế chiến 2. Quân Đồng Minh trở lại Đông Dương nhận sự đầu hàng của quân Nhật và phóng thích tù binh Pháp. Riêng những sĩ quan lãnh đạo quân Nhật ở Lạng Sơn chỉ huy việc tàn sát tù binh Pháp bị đem ra xét xử như những tội phạm chiến tranh.

Thống kê sau này cho biết riêng tại Lạng Sơn có 460 tù binh Pháp bị sát hại.

Con số thương vong tổng cộng, kể cả tử trận trong lúc giao tranh và bị sát hại sau khi bị bắt là 1125 người gồm 69 sĩ quan, 178 hạ sĩ quan, 271 binh sĩ Pháp, số còn lại là quân nhân người bản xứ (Việt, Miên, Lào).